

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ BÌNH MINH

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIẢM, BỔ SUNG TĂNG
DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH XÃ ĐÃ GIAO NĂM 2026 (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 của HĐND xã)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung/Diễn giải	Dự toán chi đã giao theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28/4/2026 của HĐND xã	Điều chỉnh giảm dự toán	Điều chỉnh tăng dự toán	Dự toán năm 2026 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
	Tổng cộng	47,335,926,440	17,603,160,000	17,603,160,000	47,335,926,440	
I	Chi Quản lý nhà nước	18,722,926,440	10,840,160,000	0	7,882,766,440	
1	Phòng Văn hóa - Xã hội	18,722,926,440	10,840,160,000	0	7,882,766,440	
-	Kinh phí chi hoạt động thường xuyên theo định mức	2,914,000,000			2,914,000,000	
-	Kinh phí người hoạt động không chuyên trách	134,000,000			134,000,000	
-	Kinh phí hoạt động Ban "vì sự tiến bộ phụ nữ"	50,000,000			50,000,000	
-	Chi đào tạo, bồi dưỡng	50,000,000			50,000,000	
-	Kinh phí khen thưởng xã	1,500,000,000			1,500,000,000	
-	KP phong trào "Toàn dân đoàn kết XD đời sống văn hóa"	100,000,000			100,000,000	
-	Kinh phí hoạt động của trang thông tin điện tử, website xã và hoạt động công nghệ thông tin khác.	100,000,000			100,000,000	
-	Kinh phí sự nghiệp gia đình	100,000,000			100,000,000	
-	Kinh phí thực hiện các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng năm 2026	4,840,800,000	4,840,800,000		0	
-	Kinh phí thực hiện chuyển giao Trạm Y tế xã, phường thuộc Trung tâm Y tế khu vực về trực thuộc UBND xã	5,044,000,000	5,044,000,000		0	

STT	Nội dung/Diễn giải	Dự toán chi đã giao theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28/4/2026 của HĐND xã	Điều chỉnh giảm dự toán	Điều chỉnh tăng dự toán	Dự toán năm 2026 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
A	B	I	2	3	4	5
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ Tết Nguyên đán trên địa bàn xã theo Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai	955,360,000	955,360,000		0	
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Lần 1).	2,934,766,440			2,934,766,440	
II	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	15,162,000,000	0	10,840,160,000	26,002,160,000	
1	Phòng Văn hóa - Xã hội	15,162,000,000	0	5,796,160,000	20,958,160,000	
-	Kinh phí bảo trợ xã hội phân cấp cho các đối tượng toàn xã theo quy định; Kinh tế mừng thọ người cao tuổi; Kinh phí chính sách hỗ trợ Tết Nguyên Đán các đối tượng chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng.	15,162,000,000			15,162,000,000	
-	Kinh phí thực hiện các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng năm 2026			4,840,800,000	4,840,800,000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ Tết Nguyên đán trên địa bàn xã theo Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai			955,360,000	955,360,000	
2	Chi y tế, dân số và gia đình (Trạm Y tế xã)	0	0	5,044,000,000	5,044,000,000	
-	Chi y tế, dân số và gia đình			5,044,000,000	5,044,000,000	
III	Sự nghiệp văn xã	13,451,000,000	6,763,000,000	6,763,000,000	13,451,000,000	
1	Sự nghiệp giáo dục & Đào tạo	13,451,000,000	6,763,000,000	6,763,000,000	13,451,000,000	
-	Trường tiểu học Đinh Bộ Lĩnh	6,763,000,000	6,763,000,000		0	
-	Trường tiểu học Kim Đồng	6,688,000,000		6,763,000,000	13,451,000,000	Sáp nhập Trường Tiểu học Kim Đồng và Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh thành Trường Tiểu học Kim Đồng